



**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**

MÔN TOÁN

5

Năm 2024

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA

MÔN **TOÁN 5**

(BỘ SÁCH CÁNH DIỀU)

HÀ NỘI – 2024

CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

HS: Học sinh

GV: Giáo viên

SGK: Sách giáo khoa

SGV: Sách giáo viên

VBT: Vở bài tập

VD: Ví dụ

PPDH: Phương pháp dạy học

HĐ: Hoạt động

NL: Năng lực

PPCT: Phân phối Chương trình

CT: Chương trình

LỜI GIỚI THIỆU

Sách giáo khoa Toán 5 (Cánh Diều) là tài liệu học tập môn Toán dành cho học sinh lớp 5, thực hiện theo “*Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – môn Toán lớp 5*”. Đây là cơ sở để giáo viên tiến hành dạy học (lập kế hoạch cho từng bài hoặc cho cả năm học) và kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Toán lớp 5 của học sinh.

Cuốn ***Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Toán 5 (Cánh Diều)*** có mục tiêu giúp giáo viên:

– Có hiểu biết khái quát về Chương trình môn Toán lớp 5 bao gồm: mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch dạy học, nội dung dạy học, phương pháp dạy học, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học môn Toán lớp 5.

– Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học (trong đó có đổi mới việc soạn bài dạy học) và đổi mới đánh giá kết quả học tập.

– Giới thiệu quy trình và kỹ thuật soạn bài dạy học (thông qua việc giới thiệu một số bài soạn có tính chất tham khảo) đáp ứng yêu cầu dạy học hình thành và phát triển năng lực học tập môn Toán cho học sinh lớp 5.

Cuốn tài liệu này gồm hai phần chính:

Phần thứ nhất. Những vấn đề chung

Phần thứ hai. Hướng dẫn soạn bài dạy học theo sách giáo khoa Toán 5 (Cánh Diều)

Phần thứ ba. Ví dụ về kiểm tra đánh giá trong dạy học môn Toán 5

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI GIỚI THIỆU	3
Phần thứ nhất. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	5
I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 5	5
1. Mục tiêu dạy học	5
2. Thời lượng thực hiện Chương trình và thời lượng dành cho các nội dung giáo dục	10
3. Phương pháp dạy học	10
4. Đánh giá kết quả học tập	11
II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 5 (CÁNH DIỀU)	11
1. Một số đặc điểm chung	11
2. Một số điểm mới của SGK Toán 5 (Cánh Diều)	13
3. Dự kiến Khung phân phối Chương trình Toán 5 (Cánh Diều)	21
III. GIỚI THIỆU HỆ THỐNG SÁCH, TÀI LIỆU THAM KHẢO BỔ TRỢ VÀ HỌC LIỆU, THIẾT BỊ DẠY HỌC CỦA SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 5 (CÁNH DIỀU)	25
1. Hệ thống sách và các tài liệu tham khảo bổ trợ (in giấy)	25
2. Tài liệu tham khảo thiết yếu (in giấy)	25
3. Thiết bị và đồ dùng dạy học	26
4. Học liệu điện tử	26
Phần thứ hai. HƯỚNG DẪN SOẠN BÀI DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 5 (CÁNH DIỀU)	29
I. GIỚI THIỆU CHUNG	29
II. BÀI SOẠN MINH HOẠ	30
Phần thứ ba. VÍ DỤ VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN 5	38
I. MỤC ĐÍCH CỦA XÂY DỰNG ĐỀ MINH HOẠ MÔN TOÁN 5	38
II. VÍ DỤ VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN 5	38

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. GIỚI THIỆU VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN LỚP 5

1. Mục tiêu dạy học

– Bước đầu hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung và năng lực toán học ở mức độ phù hợp với học sinh (HS) lớp 5.

– Giúp HS đạt được các yêu cầu cơ bản thể hiện cụ thể trong bảng sau:

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
SỐ VÀ PHÉP TÍNH		
Số tự nhiên		
Số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên	<i>Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên</i>	Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: <ul style="list-style-type: none"> – Đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự được các số tự nhiên. – Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tính hợp lí. – Ước lượng và làm tròn được số trong những tính toán đơn giản. – Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến bốn bước tính liên quan đến các phép tính về số tự nhiên; liên quan đến quan hệ phụ thuộc trực tiếp và đơn giản.
Phân số		
Phân số và các phép tính với phân số	<i>Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số</i>	Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: <ul style="list-style-type: none"> – Rút gọn được phân số. – Quy đồng, so sánh, xếp thứ tự được các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại. – Thực hiện được phép cộng, phép trừ các phân số trong trường hợp có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại và nhân, chia phân số. – Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số bằng cách lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số. – Nhận biết được phân số thập phân và cách viết phân số thập phân ở dạng hỗn số.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		– Giải quyết được vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.
Số thập phân		
Số thập phân	<i>Số thập phân</i>	– Đọc, viết được số thập phân. – Nhận biết được số thập phân gồm phần nguyên, phần thập phân và hàng của số thập phân. – Thể hiện được các số đo đại lượng bằng cách dùng số thập phân.
	<i>So sánh các số thập phân</i>	– Nhận biết được cách so sánh hai số thập phân. – Thực hiện được việc sắp xếp các số thập phân theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số thập phân.
	<i>Làm tròn số thập phân</i>	– Làm tròn được một số thập phân tới số tự nhiên gần nhất hoặc tới số thập phân có một hoặc hai chữ số ở phần thập phân.
Các phép tính với số thập phân	<i>Các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân</i>	– Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai số thập phân. – Thực hiện được phép nhân một số với số thập phân có không quá hai chữ số ở dạng: a,b và $0,ab$. – Thực hiện được phép chia một số với số thập phân có không quá hai chữ số khác không ở dạng: a,b và $0,ab$. – Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. – Thực hiện được phép nhân, chia nhằm một số thập phân với (cho) 10; 100; 1 000;... hoặc với (cho) 0,1; 0,01; 0,001;... – Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính với các số thập phân.
Tỉ số. Tỉ số phần trăm		
Tỉ số. Tỉ số phần trăm	<i>Tỉ số. Tỉ số phần trăm</i>	– Nhận biết được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại. – Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó; tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. – Nhận biết được tỉ lệ bản đồ. Vận dụng được tỉ lệ bản đồ để giải quyết một số tình huống thực tiễn.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
	<i>Sử dụng máy tính cầm tay</i>	Làm quen với việc sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên; tính tỉ số phần trăm của hai số; tính giá trị phần trăm của một số cho trước.
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
Hình học trực quan		
Hình phẳng và hình khối	<i>Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm của một số hình phẳng và hình khối đơn giản</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được hình thang, đường tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều. – Nhận biết được hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ.
	<i>Thực hành vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Vẽ được hình thang, hình bình hành, hình thoi (sử dụng lưới ô vuông). – Vẽ được đường cao của hình tam giác. – Vẽ được đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước. – Giải quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học, liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn, liên quan đến nội dung các môn học như Mĩ thuật, Công nghệ, Tin học.
Đo lường		
Đo lường	<i>Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo đại lượng</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các đơn vị đo diện tích: km^2 (ki-lô-mét vuông), ha (héc-ta). – Nhận biết được “thể tích” thông qua một số biểu tượng cụ thể. – Nhận biết được một số đơn vị đo thể tích thông dụng: cm^3 (xăng-ti-mét khối), dm^3 (đề-xi-mét khối), m^3 (mét khối). – Nhận biết được vận tốc của một chuyển động đều; tên gọi, kí hiệu của một số đơn vị đo vận tốc: km/h (km/giờ), m/s (m/giây).
	<i>Thực hành đo đại lượng</i>	Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng để thực hành cân, đo, đong, đếm, xem thời gian, mua bán với các đơn vị đo đại lượng và tiền tệ đã học.
	<i>Tính toán và ước lượng với các số đo đại lượng</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo thể tích (cm^3, dm^3, m^3) và số đo thời gian. – Tính được diện tích hình tam giác, hình thang. – Tính được chu vi và diện tích hình tròn.

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
		<ul style="list-style-type: none"> – Tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. – Thực hiện được việc ước lượng thể tích trong một số trường hợp đơn giản (ví dụ: thể tích của hộp phấn viết bảng,...). – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo thể tích, dung tích, thời gian. – Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến chuyển động đều (tìm vận tốc, quãng đường, thời gian của một chuyển động đều).
MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT		
Một số yếu tố thống kê		
Một số yếu tố thống kê	<i>Thu thập, phân loại, sắp xếp các số liệu</i>	Thực hiện được việc thu thập, phân loại, so sánh, sắp xếp số liệu thống kê theo các tiêu chí cho trước.
	<i>Đọc, mô tả biểu đồ thống kê hình quạt tròn. Biểu diễn số liệu bằng biểu đồ thống kê hình quạt tròn</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn. – Sắp xếp được số liệu vào biểu đồ hình quạt tròn (không yêu cầu HS vẽ hình). – Lựa chọn được cách biểu diễn (bảng dãy số liệu, bảng số liệu, hoặc bằng biểu đồ) các số liệu thống kê.
	<i>Hình thành và giải quyết vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu và biểu đồ thống kê hình quạt tròn đã có</i>	<ul style="list-style-type: none"> – Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ hình quạt tròn. – Làm quen với việc phát hiện vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên quan sát các số liệu từ biểu đồ hình quạt tròn. – Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được từ biểu đồ hình quạt tròn. – Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với các kiến thức khác trong môn Toán và trong thực tiễn (ví dụ: số thập phân, tỉ số phần trăm,...).

Nội dung		Yêu cầu cần đạt
Một số yếu tố xác suất		
Một số yếu tố xác suất	Tỉ số mô tả số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện trong một thí nghiệm so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm đó ở những trường hợp đơn giản	Sử dụng được tỉ số để mô tả số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện trong một thí nghiệm so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm đó ở những trường hợp đơn giản (ví dụ: sử dụng tỉ số $\frac{2}{5}$ để mô tả 2 lần xảy ra khả năng “mặt sấp đồng xu xuất hiện” của khi tung đồng xu 5 lần).
HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM		
<p>Nhà trường tổ chức cho HS một số hoạt động sau và có thể bổ sung các hoạt động khác tùy vào điều kiện cụ thể.</p> <p><i>Hoạt động 1:</i> Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn và các chủ đề liên môn, chẳng hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hành tổng hợp các hoạt động liên quan đến tính toán, đo lường và ước lượng như: tính toán và ước lượng thể tích của một số hình khối trong thực tiễn liên quan đến các hình đã học; tính toán và ước lượng về vận tốc, quãng đường, thời gian trong chuyển động đều. – Thực hành thu thập, phân tích, biểu diễn các số liệu thống kê (thông qua một số tình huống đơn giản gắn với những vấn đề phát triển kinh tế – xã hội hoặc có tính toàn cầu như biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, giáo dục tài chính, chủ quyền biên giới, biển đảo, giáo dục STEM,...). – Thực hành mua bán, trao đổi, chi tiêu hợp lý; thực hành tính tiền lãi, lỗ trong mua bán; tính lãi suất trong tiền gửi tiết kiệm và vay vốn. <p><i>Hoạt động 2:</i> Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa (ví dụ: trò chơi “Bảy mảnh nghìn hình (<i>tangram</i>)” hoặc các hoạt động “Học vui – Vui học”; trò chơi liên quan đến mua bán, trao đổi hàng hoá; lắp ghép, gấp, xếp hình; tung đồng xu, xúc xúc,...) liên quan đến ôn tập, củng cố các kiến thức toán hoặc giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình huống thực tiễn.</p> <p><i>Hoạt động 3 (nếu nhà trường có điều kiện thực hiện):</i> Tổ chức giao lưu với HS có khả năng và yêu thích môn Toán trong trường và trường bạn.</p>		

2. Thời lượng thực hiện Chương trình và thời lượng dành cho các nội dung giáo dục

Thời lượng cho môn Toán lớp 5: $5 \text{ tiết/tuần} \times 35 \text{ tuần} = 175 \text{ tiết}$.

Ước lượng thời gian (tính theo %) cho các mạch nội dung môn Toán lớp 5:

Mạch kiến thức	Số và phép tính	Hình học và Đo lường	Thống kê và Xác suất	Hoạt động thực hành và trải nghiệm
Thời lượng	50%	40%	5%	5%

Một số vấn đề cần lưu ý:

– Tổ/nhóm chuyên môn có thể thống nhất số tiết của mỗi bài sao cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

– Nên bố trí một số tiết dự phòng (so với tổng số tiết quy định trong Chương trình (CT) cả năm) để giáo viên (GV) có thể sử dụng cho giờ kiểm tra, bổ sung tiết cho những bài khó, bài dài hoặc dự phòng để bù giờ.

– Tổ/nhóm chuyên môn căn cứ vào gợi ý thời lượng của từng bài, từng chủ đề và mạch kiến thức đề xuất với Hiệu trưởng quyết định xếp thời khoá biểu sao cho hợp lí.

3. Phương pháp dạy học

Đổi mới phương pháp dạy học vẫn là điểm nhấn chủ yếu nhất trong đổi mới CT môn Toán, trong đó cần chú ý các yêu cầu:

– Tổ chức quá trình dạy học phù hợp với tiến trình nhận thức, NL nhận thức, cách thức học tập khác nhau của từng cá nhân HS. Tiến trình đó bao gồm các bước chủ yếu:

Trải nghiệm – Hình thành kiến thức mới – Thực hành, luyện tập – Vận dụng.

Kết hợp các HĐ dạy học trong lớp với HĐ ngoài giờ chính khoá và HĐ thực hành trải nghiệm, ứng dụng kiến thức toán học vào thực tiễn.

– Linh hoạt trong việc vận dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực,... Kết hợp các hoạt động dạy học trong lớp học với hoạt động thực hành trải nghiệm. Khuyến khích sử dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện kĩ thuật hiện đại hỗ trợ quá trình dạy học, đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống.

– Quá trình dạy học Toán 5 không phải là quá trình áp đặt một cách cứng nhắc mà là một quá trình linh hoạt và có tính “mở”. GV cần căn cứ vào đặc điểm của HS, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng lớp, từng trường để chủ động lựa chọn hay tiến hành những điều chỉnh hoặc bổ sung cụ thể về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Tuy nhiên, việc điều chỉnh phải trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của CT môn Toán (với những kiến thức, kĩ năng cơ bản, trọng tâm trong mỗi bài học); nội dung điều chỉnh phải phù hợp với thực tế đời sống, với truyền thống văn hoá của cộng đồng dân cư nơi HS sinh sống, phù hợp với đặc điểm và trình độ HS trong lớp học.

4. Đánh giá kết quả học tập

Đánh giá năng lực người học thông qua các bằng chứng thể hiện kết quả đạt được trong quá trình thực hiện các hành động học. Vận dụng kết hợp một cách đa dạng nhiều hình thức đánh giá (đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì), nhiều phương pháp đánh giá (quan sát, ghi lại quá trình thực hiện, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, tự luận, bài thực hành, các dự án/sản phẩm học tập,...) và vào những thời điểm thích hợp.

GV nên thiết lập một bảng các yêu cầu cần đạt sau khi học mỗi đơn vị kiến thức để HS có thể biết và tự đánh giá kết quả học tập. Với mỗi bài học, mỗi đơn vị kiến thức, GV nên giao cho HS những mục tiêu và nhiệm vụ học tập cụ thể. GV có thể điều chỉnh các nhiệm vụ học tập nêu trong sách giáo khoa (SGK) để hoạt động học phù hợp với nhịp độ tiếp thu và trình độ nhận thức của HS.

Khi kết thúc một chủ đề, GV có thể tổ chức đánh giá kết quả học tập của HS và điều chỉnh cách dạy của mình.

Giao quyền chủ động cho các nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương, nhà trường và NL của GV, HS. Vì vậy, trong trường hợp cần dẫn hoặc thu gọn thời lượng dạy học, GV có thể căn cứ tình hình cụ thể để chủ động điều chỉnh miễn sao đảm bảo được mục tiêu và yêu cầu cần đạt.

II. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 5 (CÁNH DIỀU)

1. Một số đặc điểm chung

Quán triệt tinh thần dạy học trên cơ sở tổ chức các hoạt động học tập tích cực (với sự trợ giúp, hướng dẫn hợp lí của GV), đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của HS:

1.1. Sách được phân chia thành 4 chủ đề:

- Chủ đề 1: Ôn tập và bổ sung về số tự nhiên, phân số. Số thập phân;
- Chủ đề 2: Các phép tính với số thập phân;
- Chủ đề 3: Hình học và đo lường;
- Chủ đề 4: Thống kê và xác suất. Ôn tập cuối năm.

Mỗi chủ đề bắt đầu bằng việc mô tả một tình huống nhằm khơi gợi ở HS sự tò mò, kích thích hứng thú học tập. Tên gọi của mỗi chủ đề nêu rõ những kiến thức kĩ năng trọng tâm được đề cập trong chủ đề.

1.2. Cấu trúc bài học

Mỗi chủ đề được phân chia thành các bài học. Điểm nhấn ở đây là mỗi bài học được tổ chức thành một chuỗi các hoạt động học tập của HS, sắp xếp theo tiến trình hướng đến việc khám phá, phát hiện, thực hành, vận dụng những kiến thức, kĩ năng trọng tâm

của bài học, phù hợp với trình độ nhận thức và năng lực của HS lớp 5. Vì vậy, cấu trúc mỗi bài học bao gồm các thành phần cơ bản: *Mở đầu*; Hình thành kiến thức mới; *Luyện tập, thực hành*; *Vận dụng, trải nghiệm*.

* *Mở đầu*: Mục đích của hoạt động này là *tạo tâm thế*, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập. GV không nên thông báo ngay các kiến thức có sẵn mà cần tạo ra các tình huống gợi vấn đề để HS huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân suy nghĩ tìm hướng giải quyết. Các câu hỏi/nhiệm vụ trong hoạt động này được thiết kế dựa trên mục tiêu bài học và vốn kiến thức đã có của HS, sẽ tạo ra một “kênh dẫn nhập” giúp HS hứng thú học tập, khám phá, tìm hiểu kiến thức mới.

* *Hình thành kiến thức mới*: Mục đích của hoạt động này nhằm giúp HS *chiếm lĩnh* được kiến thức, kỹ năng mới và đưa các kiến thức, kỹ năng mới vào hệ thống kiến thức, kỹ năng của bản thân. GV giúp HS biết huy động kiến thức, chia sẻ và hợp tác trong học tập để xây dựng được kiến thức mới. Kết thúc hoạt động này, GV là người chuẩn hoá (chốt lại) kiến thức cho HS ghi nhận và vận dụng.

* *Luyện tập, thực hành*: Mục đích của hoạt động này nhằm giúp HS *củng cố, hoàn thiện* kiến thức, kỹ năng vừa lĩnh hội và huy động, liên kết với kiến thức đã có để áp dụng vào giải quyết vấn đề. Kết thúc hoạt động này, nếu cần, GV có thể lựa chọn những vấn đề cơ bản về phương pháp, cách thức giải quyết vấn đề để HS ghi nhận và vận dụng.

* *Vận dụng, trải nghiệm*: Mục đích của hoạt động này là giúp HS vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học vào giải quyết các vấn đề có tính chất thực tiễn hoặc đưa ra yêu cầu hay dự án học tập nhỏ để HS thực hiện theo hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. Có thể tổ chức hoạt động này ngoài giờ học chính khoá. Ngoài ra, GV nên khuyến khích HS tiếp tục tìm tòi và mở rộng kiến thức, tự đặt ra các tình huống có vấn đề nảy sinh từ nội dung bài học, từ thực tiễn cuộc sống và vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết bằng những cách khác nhau.

Trong từng bài học, SGK **Toán 5** thiết kế nhiều dạng câu hỏi, bài tập hoặc hoạt động có tác dụng kích thích hứng thú và phát triển năng lực học tập môn Toán một cách sáng tạo cho HS. Những hoạt động/bài tập được gắn kí hiệu màu xanh hoặc màu da cam. Kí hiệu màu xanh nói rằng hoạt động/bài tập thuộc loại thực hành, luyện tập, củng cố trực tiếp. Còn màu da cam thuộc loại vận dụng giải quyết vấn đề thực tế hoặc mang tính chất thực tế. Ở mỗi bài học, khi cần thiết có đưa thêm các “bóng nói” hoặc các kí hiệu bằng hình vẽ, nhằm gợi ý, hướng dẫn HS suy nghĩ giải quyết vấn đề hoặc trao đổi thảo luận với các bạn, các thầy cô giáo. Cuối mỗi bài học, thông qua một tình huống gần gũi với thực tế đời sống, HS làm quen với việc vận dụng tổng hợp kiến thức đã học để giải

quyết vấn đề. Ngoài ra, HS còn được tạo cơ hội tham gia trả lời các câu hỏi và ứng đáp với các tình huống thách thức hơn nhằm phát triển tư duy, khả năng sáng tạo và đáp ứng nhu cầu dạy học phân hoá.

Hầu hết các bài học trong SGK **Toán 5** đều được thiết kế theo hướng kết nối giữa các hoạt động học lí thuyết với các hoạt động thực hành, luyện tập, ôn tập. Điều này giúp GV chủ động hơn trong bố trí thời gian thực hiện bài học và HS có cơ hội phát triển các năng lực toán học và tăng cường khả năng tích hợp các kiến thức, kĩ năng ngay trong cùng một bài học.

Đặc biệt, cuối mỗi chủ đề HS được dành thời gian tham gia các hoạt động thực hành và trải nghiệm thông qua bài “*Em vui học Toán*”. Các hoạt động này sẽ giúp GV tạo cơ hội để thực hiện tốt việc dạy học tích hợp, đồng thời giúp HS làm quen với việc thực hành, vận dụng kiến thức toán vào thực tiễn cuộc sống một cách sáng tạo.

2. Một số điểm mới của SGK Toán 5 (Cánh Diều)

2.1. Cụ thể hóa Yêu cầu cần đạt của CT môn Toán lớp 5 (CT 2018) theo hướng tinh giản, thiết thực, hiện đại

Nội dung SGK **Toán 5** được thiết kế phù hợp với sự phát triển NL nhận thức của HS lớp 5 và bảo đảm liên kết logic giữa các tuyến kiến thức.

STT	Nội dung	Điểm mới trong cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt
A. SỐ VÀ PHÉP TÍNH		
2.1	<i>Ôn tập và bổ sung về số tự nhiên, phân số</i>	<p><i>a) Số tự nhiên</i> Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: – Đọc, viết, so sánh, ước lượng, làm tròn các số tự nhiên. – Hoàn thiện kĩ năng thực hiện bốn phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) các số tự nhiên (theo yêu cầu của CT môn Toán 2018). Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tính hợp lí. – Thực hành tính nhẩm, ước lượng tính và giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính với số tự nhiên.</p> <p><i>b) Phân số</i> Củng cố và hoàn thiện các kĩ năng: – Giới thiệu trường hợp lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số (trong quy đồng, so sánh, cộng, trừ các phân số). Giảm nhẹ kiến thức liên quan đến hỗn số. – Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán (có một hoặc một vài bước tính) liên quan đến các phép tính về phân số.</p>

STT	Nội dung	Điểm mới trong cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt
		<p>Chú ý mối liên hệ giữa bài toán liên quan đến các phép tính về phân số với các bài toán về tìm giá trị phần trăm của một số (CT môn Toán lớp 5).</p>
2.2	<p><i>Số thập phân. Các phép tính với số thập phân</i></p>	<p>Dạy học theo tiến trình phát triển kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết khái niệm ban đầu về số thập phân: đọc, viết, cấu tạo của số thập phân (gồm phần nguyên, phần thập phân và hàng của số thập phân). – Biết so sánh, ước lượng, làm tròn các số thập phân (làm tròn một số thập phân tới số tự nhiên gần nhất hoặc tới số thập phân có một hoặc hai chữ số ở phần thập phân). – Biết viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân. – Thực hành tính cộng, trừ, nhân, chia với các số thập phân. Chú ý: Chỉ đề cập các phép tính nhân (chia) một số với (cho) số thập phân ở dạng a,b và $0,ab$. – Vận dụng được tính chất của các phép tính với số thập phân và quan hệ giữa các phép tính đó trong thực hành tính toán. – Giải quyết vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến các phép tính với các số thập phân.
2.3	<p><i>Tỉ số. Tỉ số phần trăm</i></p>	<p>Dạy học theo tiến trình phát triển kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được các khái niệm: tỉ số, tỉ số phần trăm, tỉ lệ bản đồ. – Giải các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó; bài toán liên quan đến quan hệ tỉ lệ thuận; tính tỉ số phần trăm của hai số và tìm giá trị phần trăm của một số cho trước và vận dụng để giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản (dạng tìm một số biết giá trị phần trăm của số đó không được đề cập ở Toán 5). – Vận dụng giải quyết vấn đề có liên quan đến biểu đồ hình quạt tròn (yếu tố thống kê) và bài toán về vận tốc (yếu tố về đo lường). – Sử dụng tỉ số để mô tả số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện trong một thí nghiệm so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm đó.

STT	Nội dung	Điểm mới trong cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt
2.4	<i>Sử dụng máy tính cầm tay</i>	Biết sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên; các số thập phân; tính tỉ số phần trăm của hai số; tính giá trị phần trăm của một số cho trước (với mức độ yêu cầu hợp lý).
B. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
2.5	<i>Hình học</i>	<p>Dạy học theo tiến trình phát triển kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – <i>Thực hành nhận dạng, mô tả đặc điểm, tên gọi</i> của một số hình phẳng như: hình thang, đường tròn, hình tam giác (tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều); hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ. – <i>Thực hành vẽ</i> đường cao của hình tam giác, vẽ đường tròn có tâm và độ dài bán kính hoặc đường kính cho trước; vẽ hình thang, hình bình hành, hình thoi (sử dụng lưới ô vuông). – <i>Thực hành giải quyết vấn đề</i> về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.
2.6	Đo lường	<p>Dạy học theo tiến trình phát triển kỹ năng:</p> <p><i>a) Chu vi, diện tích</i></p> <p>Thực hiện được việc tính toán với các số đo về:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Chu vi và diện tích hình tròn. – Diện tích hình tam giác, hình thang. – Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương. – Nhận biết được các đơn vị đo diện tích (ruộng đất): km^2, ha. <p><i>b) Thể tích</i></p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được biểu tượng về thể tích và các đơn vị đo thể tích: cm^3, dm^3, m^3. – Thực hiện chuyển đổi và tính toán với các số đo thể tích. – Tính được thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

STT	Nội dung	Điểm mới trong cấu trúc nội dung và yêu cầu cần đạt
		<p>c) Thời gian</p> <ul style="list-style-type: none"> – Ôn tập về các đơn vị đo thời gian. – Thực hành tính cộng, trừ số đo thời gian; nhân (chia) số đo thời gian với (cho) một số. <p>d) Vận tốc</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận biết được biểu tượng về vận tốc của một chuyển động đều. – Nhận biết được các đơn vị đo vận tốc: km/h (km/giờ), m/s (m/giây). – Nhận biết được quan hệ giữa vận tốc, quãng đường, thời gian. <p>e) Thực hành đo đại lượng, chuyển đổi, tính toán, ước lượng và giải quyết vấn đề thực tiễn liên quan đến các đại lượng đã học.</p>
C. MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT		
2.7	Một số yếu tố thống kê	<ul style="list-style-type: none"> – Phân loại, sắp xếp số liệu thống kê theo tiêu chí cho trước. – Đọc và mô tả số liệu thống kê ở dạng biểu đồ hình quạt tròn. – Lựa chọn được cách biểu diễn (bảng dãy số liệu, bảng số liệu, hoặc bằng biểu đồ) các số liệu thống kê. – Phân tích, nhận xét về các số liệu thống kê.
2.8	Một số yếu tố xác suất	Sử dụng được tỉ số để mô tả số lần lặp lại của một khả năng xảy ra (nhiều lần) của một sự kiện trong một thí nghiệm so với tổng số lần thực hiện thí nghiệm đó ở những trường hợp đơn giản.

2.2. Các kiểu bài học

Căn cứ mục tiêu dạy học có thể xem xét các kiểu bài học trong SGK **Toán 5**, đó là:

* *Bài mới*: Mục tiêu hình thành kiến thức, kỹ năng hoặc thuật toán, quy tắc mới.

* *Bài thực hành – Luyện tập* (bao gồm các dạng bài: Luyện tập, Luyện tập chung): Mục tiêu rèn luyện kỹ năng, vận dụng và phát triển kiến thức, kỹ năng đã học.

* *Bài ôn tập* (bao gồm các dạng bài: Ôn tập, Em ôn lại những gì đã học, Ôn tập chung): Mục tiêu ôn luyện, củng cố, vận dụng, phát triển những kiến thức, kỹ năng đã học.

* *Em vui học Toán*: Đây là dạng bài được tổ chức thông qua các hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm ôn tập, củng cố, thực hành vận dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn (có thể tổ chức ngoài giờ chính khóa).

2.3. Đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực

a) Ví dụ về phát triển Năng lực tư duy và lập luận toán học (trang 98, Toán 5, tập một)

4

a) Nhận xét hai cách tính tỉ số phần trăm của hai số 17 và 20 dưới đây:

Cách 1:

$$\begin{aligned} 17 : 20 &= 0,85 \\ &= 0,85 \times 100\% = 85\% \end{aligned}$$

Cách 2:

$$17 : 20 = \frac{17 \times 100}{20}\% = 85\%$$

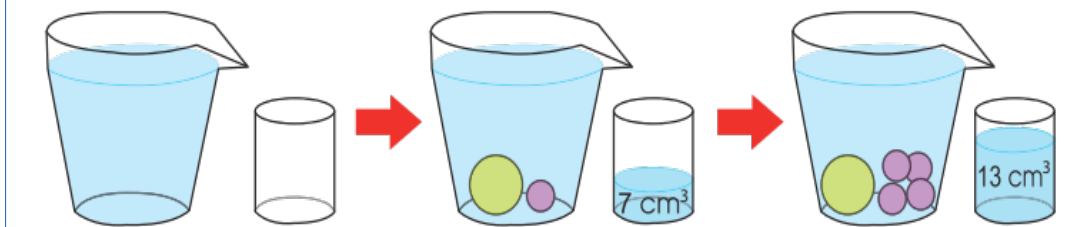
b) Tìm tỉ số phần trăm của hai số bằng một trong hai cách trên:

13 và 25

36 và 75

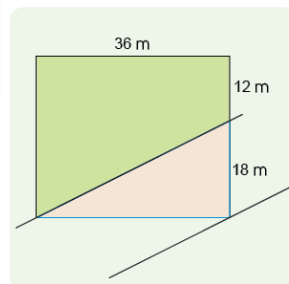
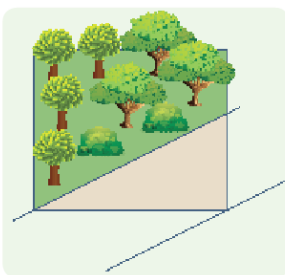
b) Ví dụ về phát triển Năng lực giao tiếp toán học (trang 47, Toán 5, tập hai)

Đặt các câu hỏi liên quan đến thể tích:



c) Ví dụ về phát triển Năng lực mô hình hoá toán học (trang 19 và 24, Toán 5, tập hai)

5 Khu vườn nhà bà Năm có dạng hình chữ nhật. Vừa qua, thành phố làm một con đường đi qua một phần khu vườn.



Cho các số đo như hình trên, em hãy tính diện tích phần còn lại của khu vườn nhà bà Năm.

5 **Thực hành:** Tìm trong sân trường một cây to, đo độ dài một vòng quanh thân cây rồi ước lượng độ dài đường kính của thân cây.



d) Ví dụ về phát triển Năng lực giải quyết vấn đề toán học (trang 118, Toán 5, tập một)

4 Một chiếc máy giặt có giá niêm yết 7 990 000 đồng được bán ở hai cửa hàng khác nhau với hai chương trình khuyến mãi khác nhau:



Cửa hàng A

Giảm giá
1 500 000 đồng



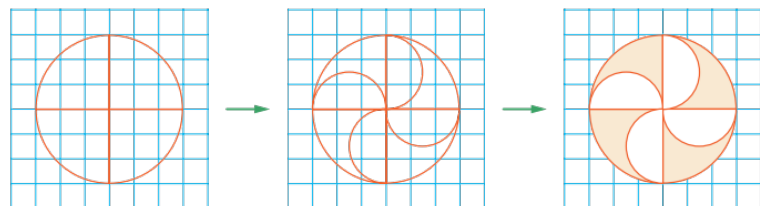
Cửa hàng B

Giảm giá 20%

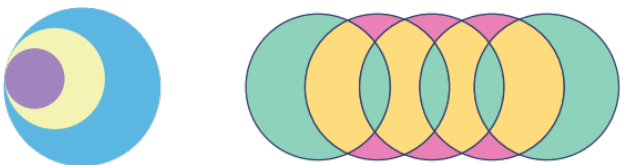
Nếu là người mua hàng em sẽ chọn mua máy giặt đó ở cửa hàng nào? Vì sao?

e) Ví dụ về phát triển Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán (trang 16, Toán 5, tập hai)

5 a) Vẽ hình theo hướng dẫn sau:



b) Vẽ trang trí hình tròn theo ý tưởng sáng tạo của em.



2.4. Quán triệt tinh thần “Mang cuộc sống vào bài học, đưa bài học vào cuộc sống”

a) Chú trọng tích hợp nội dung dạy học môn Toán với thực tế sinh hoạt, học tập hằng ngày của cá nhân HS ở gia đình, nhà trường và cộng đồng

Nội dung thực tế có thể lấy làm chất liệu để tích hợp là những nội dung liên quan đến:

i/ Sinh hoạt, học tập hằng ngày như: hoạt động học tập, sinh hoạt thể thao, sinh hoạt Đội, tham quan dã ngoại, ăn uống, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giá cả - tiền tệ - mua bán,...

ii/ Văn hoá - khoa học - lịch sử - địa lí; kinh tế - xã hội gắn với những hiểu biết về thế giới tự nhiên, về đời sống thực tế, về quê hương, đất nước, môi trường, biển đảo,...

iii/ Rèn luyện kỹ năng sống trong đó có hiểu biết về Giáo dục tài chính, Giáo dục STEM... bồi đắp nền tảng văn hoá chung và hình thành giá trị nhân văn cao đẹp của con người.

iv/ Những nội dung phản ánh thế giới bí ẩn và đẹp đẽ của Toán học.

b) *Cách tích hợp:* Nội dung thực tế có thể lấy làm chất liệu cho các bài tập, tình huống luyện tập, thực hành hoặc đưa vào nội dung của phần vận dụng thực tiễn trong mỗi bài học.

Dưới đây là một số hình ảnh minh họa:

5 Em có biết?
 Đình Yên Thái (phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội) là nơi thờ Nguyễn phi Ý Lan. Trong đình hiện còn giếng cổ khơi mạch từ năm 1063, đến nay nước vẫn còn trong mát. Miệng giếng là một hình tròn có đường kính 66 cm. Người ta xây thành giếng rộng 22 cm bao quanh miệng giếng. Em hãy tính diện tích của thành giếng.



(Ảnh: Tiến Đạt)

3 Đường sắt Bắc Nam (hay đường sắt Thống Nhất) là tuyến đường sắt bắt đầu từ Thủ đô Hà Nội và kết thúc tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng chiều dài là 1 726 km.

Bảng dưới đây cho biết thời gian chạy tàu Thống Nhất tại một số thời điểm:

Thời điểm	Thời gian tàu chạy
Ngày 31/12/1976	72 giờ
Ngày 19/5/1989	52 giờ
Ngày 19/5/1999	32 giờ
Từ năm 2019 đến 2023	23 giờ

(Nguồn: <https://duongsatthongnhat.vn>)

a) Tính vận tốc của tàu Thống Nhất tại mỗi thời điểm nêu trên (với kết quả được làm tròn đến hàng đơn vị).
 b) Nhận xét về sự thay đổi vận tốc của tàu Thống Nhất theo thời gian.

7 **Đọc bảng thống kê sau:**

Sản lượng dầu thô của Việt Nam từ năm 2018 đến năm 2021

Năm	2018	2019	2020	2021
Sản lượng dầu thô (triệu tấn)	13,696	13,090	11,470	10,970


(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

a) Sản lượng dầu thô của Việt Nam năm 2021 ít hơn năm 2020 bao nhiêu triệu tấn?
 b) Tổng sản lượng dầu thô của Việt Nam từ năm 2018 đến năm 2021 là bao nhiêu triệu tấn?

4 Anh Tuấn định mua một đôi giày thể thao có giá niêm yết 657 000 đồng. Cửa hàng có hai hình thức khuyến mãi sau:

- Giảm 30% giá bán.
- Giảm 20% giá bán rồi giảm tiếp 10% giá mới.

Theo em, anh Tuấn nên chọn hình thức nào thì mua được đôi giày với giá rẻ hơn? Tại sao?



1 **Quan sát bảng dưới đây và trả lời các câu hỏi:**

Bảng thống kê thời gian chạy 100 m ghi được tại một cuộc thi

Tên	Thời gian (giây)
Hoà	15
Long	14
Hung	13
Tùng	17
Bảo	16



a) Ai có vận tốc lớn nhất?
 b) Ai có vận tốc nhỏ nhất?

2 **Quan sát hình vẽ sơ đồ sân bóng và cho biết:**



a) Sân bóng trên được vẽ với tỉ lệ nào? Tỉ lệ đó cho ta biết điều gì?
 b) Đo chiều dài, chiều rộng của sân bóng trên sơ đồ và tính chiều dài thật, chiều rộng thật của sân bóng.

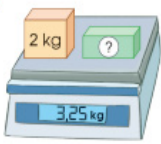
Tỉ lệ 1 : 1 000


4 **Tính giá bán sau khi giảm giá của một số mặt hàng sau:**

Khai trương và giảm giá 15% tất cả các mặt hàng

Bàn là hơi nước 799 000 đồng	Máy sấy tóc 499 000 đồng	Máy xay sinh tố 1 390 000 đồng	Ấm siêu tốc 540 000 đồng	Nồi chiên không dầu 1 390 000 đồng
---------------------------------	-----------------------------	-----------------------------------	-----------------------------	---------------------------------------

3 **Số ?**

a)  Hộp màu xanh cân nặng ? kg.

b)  Mỗi hộp vải thiều cân nặng ? kg.

2.5. Cấu trúc mỗi bài học

Mỗi bài học bao gồm các thành phần cơ bản: **Mở đầu**, **Hình thành kiến thức mới**, **Luyện tập**, **Vận dụng** và được thiết kế theo tinh thần kết nối chặt chẽ giữa hoạt động học lí thuyết với hoạt động thực hành, luyện tập. Chẳng hạn:

- Bài 29, trang 73 – 74, Toán 5, tập một

29. NHÂN MỘT SỐ THẬP PHẦN VỚI MỘT SỐ TỰ NHIÊN

Mở đầu

Trong 1 chai có 1,36 l dầu gội.

Một thùng đựng 4 chai có bao nhiêu lít dầu gội?

Hình thành kiến thức mới

Tính $1,36 \times 4 = ?$

<p>• Đặt tính:</p> $\begin{array}{r} 1,36 \\ \times 4 \\ \hline \end{array}$ <p>Đặt tính giống như nhân hai số tự nhiên.</p>	<p>• Tính:</p> $\begin{array}{r} 1,36 \\ \times 4 \\ \hline 5,44 \end{array}$ <p>Thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên.</p>	<p>• Viết dấu phẩy:</p> $\begin{array}{r} 1,36 \\ \times 4 \\ \hline 5,44 \end{array}$ <p>Số 1,36 có 2 chữ số ở phần thập phân thì viết dấu phẩy sao cho ở tích cũng có 2 chữ số ở phần thập phân.</p>
--	--	--

Vậy $1,36 \times 4 = 5,44$

Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên, ta làm như sau:

- Thực hiện nhân như nhân hai số tự nhiên.
- Đếm xem phần thập phân của số thập phân có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.

Luyện tập

1 Đặt tính rồi tính:

$24,8 \times 7$	$16,98 \times 31$	$7,8 \times 90$
$39,6 \times 8$	$80,2 \times 35$	$12,93 \times 80$
$18,9 \times 5$	$50,3 \times 24$	$0,05 \times 70$


2 Tính nhẩm:

8×4	11×6	12×3
$0,8 \times 4$	$1,1 \times 6$	$1,2 \times 3$
$0,08 \times 4$	$0,11 \times 6$	$0,12 \times 3$

3 Một đội bóng rổ đạt trung bình 52,5 điểm mỗi trận đấu. Tính số điểm đội bóng rổ đó đạt được trong cả mùa giải, biết rằng đội đó thi đấu tất cả 12 trận.

4 Một cây trưởng thành cao 30 m, trong một năm có thể hấp thụ khoảng 22,7 kg khí cac-bô-níc và sản xuất ra khoảng 2,7 kg khí ô-xi, lượng ô-xi này dự tính có thể hỗ trợ nhu cầu hô hấp ít nhất cho 2 người.

(Nguồn: <https://kienviet.net>)




a) Trong một năm, vườn cây có 50 cây trưởng thành thì có thể hấp thụ được khoảng bao nhiêu ki-lô-gam khí cac-bô-níc và sản xuất ra khoảng bao nhiêu ki-lô-gam khí ô-xi?

b) Để đủ hỗ trợ nhu cầu hô hấp cho một gia đình 6 người thì cần trồng bao nhiêu cây xanh như thế?

Vận dụng

5 Tóc con người mọc khoảng 0,43 mm mỗi ngày. Bạn Khang nói rằng một tuần tóc mọc được hơn 3,5 mm. Em có đồng ý với bạn Khang không? Tại sao?



- Bài 64, trang 41 – 43, Toán 5, tập hai

64. MÉT KHỐI

Khởi động

Có thể xếp được bao nhiêu thùng hàng?

Khám phá

Để đo thể tích ta cần dùng đơn vị **mét khối**.

- Mét khối là thể tích hình lập phương có cạnh dài 1 m.
- Mét khối viết tắt là m³.
- 1 m³ đọc là một mét khối.

Nhận xét: Hình lập phương có cạnh 1 m gồm:

$10 \times 10 \times 10 = 1\ 000$ hình lập phương có cạnh 1 dm.

Ta có:

$1\ m^3 = 1\ 000\ dm^3$, $1\ m^3 = 1\ 000\ 000\ cm^3$

1 a) Đọc các số đo thể tích sau: 33 m³, 18,5 m³, 0,05 m³, $\frac{1}{2}$ m³.

b) Viết các số đo thể tích sau:

- Mười chín mét khối.
- Một nghìn mét khối.
- Không phẩy năm mét khối.
- Năm phần sáu mét khối.

Thực hành, luyện tập

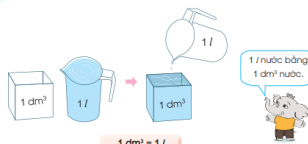
2 a) Tính:

$377\ m^3 + 12,8\ m^3$	$3,6\ m^3 \times 15$
$100\ m^3 - 46,3\ m^3$	$8,016\ m^3 : 8$

b) Số ?

$2\ m^3 = ?\ dm^3$	$24\ 000\ dm^3 = ?\ m^3$
$86,05\ m^3 = ?\ dm^3$	$8\ 000\ 000\ cm^3 = ?\ m^3$

3 a) Quan sát hình vẽ, nêu nhận xét:






$1\ dm^3 = 1\ l$

b) Đổi các đơn vị đo (theo mẫu):

Mẫu: $1\ m^3 = 1\ 000\ dm^3 = 1\ 000\ l$

$2\ m^3 = ?\ l$	$12\ m^3 = ?\ l$	$1\ cm^3 = ?\ l = ?\ ml$
$3,5\ m^3 = ?\ l$	$0,8\ dm^3 = ?\ l$	$5\ cm^3 = ?\ l = ?\ ml$

4 Ước lượng thể tích của mỗi vật sau rồi chọn đơn vị đo (cm³, dm³, m³) phù hợp cho ô ?


 3,6 ?	 8 ?	 75 ?
--	---	--

5 a) Nói về thể tích của một số vật với các đơn vị đo (cm³, dm³, m³).

Bể nước nhà mình chứa được 2 m³ nước.

Túi bánh mì gói có thể tích 1 dm³.

b) **Thực hành:** Tạo 1 m³ bằng cách sử dụng dây, bia cũng...



Cuối mỗi chủ đề có dạng bài “**Em vui học Toán**” nhằm dành thời gian cho HS được tham gia các HĐ thực hành và trải nghiệm, vận dụng kiến thức toán vào thực tiễn cuộc sống. Ví dụ: Xem trang 62 – 64, Toán 5, tập một.

24. EM VUI HỌC TOÁN

1 a) Tìm hiểu ý nghĩa của những con số.
Trong cuộc sống, chúng ta sẽ gặp những con số ở khắp nơi như số điện thoại, số nhà, biển số xe, số căn cước công dân...

Mã bưu chính

Biển số xe

Mã vạch trên bao bì sản phẩm

b) Hãy tìm hiểu về ý nghĩa số căn cước công dân rồi chia sẻ với bạn:

Bạn có biết ý nghĩa của 12 chữ số trên thẻ căn cước công dân?

CÁC CHỮ SỐ TRÊN THẺ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Số căn cước công dân: 9002046387

Tôi biết 3 chữ số đầu tiên là mã tỉnh/thành phố nơi công dân đăng kí khai sinh.

Chữ số thứ tư cho biết nếu sinh ở thế kỉ XX thì nam là 0, nữ là 1; nếu sinh ở thế kỉ XXI thì nam là 2, nữ là 3.

2 chữ số tiếp theo là 2 chữ số cuối của năm sinh, 8 chữ số cuối cùng là những số ngẫu nhiên.

2 Thực hành: Làm công cụ học số thập phân.

a) Thảo luận để xuất ý tưởng làm công cụ học số thập phân.

Số đo giá trị vị trí thập phân

Làm công cụ học số thập phân theo ý tưởng của nhóm em.

b) Trò chơi “Đố bạn”
Nếu một câu hỏi bất kì đã bạn sử dụng công cụ học số thập phân để thực hiện.

Đố bạn biểu diễn số 8 657,034

Hãy làm tròn số 8 657,034 đến hàng phần trăm.

3. Dự kiến Khung phân phối Chương trình Toán 5 (Cánh Diều)

Khung phân phối chương trình (PPCT) dự kiến sau đây quy định thời lượng dạy học cho từng chủ đề, từng bài học trong SGK Toán 5. Thời lượng quy định tại Khung PPCT áp dụng cho các trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Căn cứ Khung PPCT, các trường có thể điều chỉnh thời lượng dạy học cho từng chủ đề, từng bài học để có được kế hoạch giáo dục phù hợp. Đối với trường chỉ dạy học 1 buổi/ngày cũng có thể tham khảo Khung PPCT này.

STT	Tên chủ đề/Bài học	Số tiết
HỌC KÌ I (5 tiết × 18 tuần = 90 tiết)		
Chủ đề 1. ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG VỀ SỐ TỰ NHIÊN, PHÂN SỐ.		
SỐ THẬP PHÂN		
§1	Ôn tập về số tự nhiên	2
§2	Ôn tập về các phép tính với số tự nhiên	2
§3	Ôn tập về giải toán	2
§4	Ôn tập và bổ sung về phân số	2
§5	Ôn tập và bổ sung về các phép tính với phân số	2
§6	Giới thiệu về tỉ số	2
§7	Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó	2
§8	Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó	2

STT	Tên chủ đề/Bài học	Số tiết
§9	Bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc	2
§10	Luyện tập	2
§11	Hỗn số	1
§12	Phân số thập phân	1
§13	Số thập phân	1
§14	Số thập phân (tiếp theo)	1
§15	Số thập phân (tiếp theo)	1
§16	Số thập phân (tiếp theo)	2
§17	Số thập phân bằng nhau	1
§18	So sánh các số thập phân	2
§19	Làm tròn số thập phân	2
§20	Ôn tập về các đơn vị đo diện tích đã học	1
§21	Héc-ta	2
§22	Ki-lô-mét vuông	2
§23	Em ôn lại những gì đã học	2
§24	Em vui học Toán	2
Chủ đề 2. CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ THẬP PHÂN		
§25	Cộng các số thập phân	2
§26	Trừ các số thập phân	2
§27	Luyện tập	2
§28	Nhân một số thập phân với 10, 100, 1 000,...	1
§29	Nhân một số thập phân với một số tự nhiên	2
§30	Nhân một số thập phân với một số thập phân	2
§31	Luyện tập	2
§32	Chia một số thập phân cho 10, 100, 1 000,...	1
§33	Chia một số thập phân cho một số tự nhiên	2
§34	Luyện tập	1
§35	Chia một số thập phân cho một số thập phân	2
§36	Luyện tập	2
§37	Luyện tập chung	2
§38	Viết các số đo đại lượng dưới dạng số thập phân	2

STT	Tên chủ đề/Bài học	Số tiết
§39	Luyện tập chung	2
§40	Tỉ số phần trăm	2
§41	Tìm tỉ số phần trăm của hai số	2
§42	Tìm giá trị phần trăm của một số cho trước	2
§43	Luyện tập chung	2
§44	Sử dụng máy tính cầm tay	2
§45	Tỉ lệ bản đồ	2
§46	Luyện tập chung	2
§47	Em ôn lại những gì đã học	2
§48	Em vui học Toán	2
§49	Ôn tập chung	2
HỌC KÌ II (5 tiết × 17 tuần = 85 tiết)		
Chủ đề 3. HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG		
§50	Hình tam giác	2
§51	Diện tích hình tam giác	2
§52	Hình thang	2
§53	Diện tích hình thang	2
§54	Hình tròn. Đường tròn	2
§55	Chu vi hình tròn	2
§56	Diện tích hình tròn	2
§57	Luyện tập về tính diện tích	2
§58	Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương. Hình trụ	2
§59	Hình khai triển của hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ	2
§60	Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương	2
§61	Luyện tập chung	2
§62	Thể tích của một hình	2
§63	Xăng-ti-mét khối. Đề-xi-mét khối	2
§64	Mét khối	2
§65	Thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương	2

STT	Tên chủ đề/Bài học	Số tiết
§66	Luyện tập	2
§67	Luyện tập chung	2
§68	Ôn tập về các đơn vị đo thời gian	2
§69	Cộng số đo thời gian. Trừ số đo thời gian	2
§70	Nhân số đo thời gian với một số. Chia số đo thời gian cho một số	2
§71	Luyện tập	2
§72	Vận tốc	2
§73	Luyện tập	1
§74	Quãng đường, thời gian trong chuyển động đều	2
§75	Luyện tập	2
§76	Luyện tập chung	2
§77	Em ôn lại những gì đã học	2
§78	Em vui học Toán	2
Chủ đề 4. THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT. ÔN TẬP CUỐI NĂM		
§79	Biểu đồ hình quạt tròn	2
§80	Một số cách biểu diễn số liệu thống kê	2
§81	Mô tả số lần lặp lại của một kết quả có thể xảy ra trong một số trò chơi đơn giản	2
§82	Ôn tập về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên	2
§83	Ôn tập về phân số và các phép tính với phân số	2
§84	Ôn tập về số thập phân và các phép tính với số thập phân	2
§85	Ôn tập về tỉ số, tỉ số phần trăm	2
§86	Ôn tập về hình học	2
§87	Ôn tập về đo lường	2
§88	Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất	2
§89	Em ôn lại những gì đã học	2
§90	Em vui học Toán	2
§91	Ôn tập chung	2

Lưu ý: Tổng cộng là 171 tiết, nhà trường chủ động sử dụng 4 tiết còn lại cho hoạt động kiểm tra và đánh giá.

Học kì I: 90 tiết; Học kì II: 85 tiết. Như vậy, 175 tiết được bố trí trong 91 bài học.

III. GIỚI THIỆU VỀ HỆ THỐNG SÁCH, TÀI LIỆU THAM KHẢO BỔ TRỢ VÀ HỌC LIỆU, THIẾT BỊ DẠY HỌC CỦA SGK TOÁN 5 (CÁNH ĐIỀU)

1. Hệ thống sách và các tài liệu tham khảo bổ trợ (in giấy)

Sách bổ trợ (in giấy) bao gồm: Sách giáo viên (dành cho GV), Vở bài tập (dành cho HS):

+ **Toán 5 – Sách giáo viên** được biên soạn trên tinh thần quán triệt yêu cầu cần đạt của CT môn Toán lớp 5, có tính đến những nét đặc thù trong dạy học ở các điều kiện khác nhau. Để giúp GV giảm nhẹ áp lực khi soạn bài, cũng như khi dạy học trên lớp, khuyến khích GV sử dụng (trong soạn giáo án cá nhân) toàn bộ hay một phần các kịch bản được nêu ở phần “Hướng dẫn tổ chức dạy học từng bài” trong **Toán 5 – Sách giáo viên**.

+ **Vở bài tập Toán 5 (gồm hai tập)** được biên soạn nhằm đáp ứng nhu cầu thiết thực của dạy học môn Toán lớp 5; giúp các em HS lớp 5 và các thầy/cô giáo thuận lợi hơn trong tổ chức các HĐ dạy học theo hướng thiết kế các bài tập/hoạt động thực hành tương tự như các bài tập/hoạt động thực hành trong SGK **Toán 5 (Cánh Điều)**, nhưng được trình bày để tạo điều kiện cho *HS trực tiếp ghi lại bài làm hoặc trình bày sản phẩm của cá nhân. Trong các tiết học toán, thầy/cô giáo có thể hướng dẫn HS làm bài ở vở này thay cho làm các bài tập trong SGK Toán 5 (Cánh Điều)*.

2. Tài liệu tham khảo thiết yếu (in giấy)

Bao gồm: Bài tập Toán 5; Phiếu thực hành cuối tuần Toán 5; Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 5; Giúp em học Toán 5:

a) Bài tập Toán 5 (gồm hai tập) cung cấp cho HS và GV hệ thống bài tập/hoạt động thực hành với đầy đủ dạng loại, tương thích về độ khó và mức độ yêu cầu nêu trong mỗi bài học của SGK **Toán 5 (Cánh Điều)**. Đồng thời có thiết kế hệ thống bài tập giúp HS kết nối kiến thức, tạo cơ hội hình thành và phát triển NL, tạo hứng thú học tập môn Toán.

Sách sẽ giúp các em HS tự học, luyện tập ở lớp, ở nhà; hỗ trợ các thầy cô giáo và phụ huynh HS thuận lợi hơn khi tổ chức các HĐ dạy học, cũng như giúp đỡ HS học tập môn Toán.

b) Phiếu thực hành cuối tuần Toán 5 được biên soạn tương thích với Kế hoạch học theo từng tuần được bố trí trong SGK **Toán 5 (Cánh Điều)**. Sách cung cấp tư liệu để HS tự đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ, tạo điều kiện để thầy cô giáo và cha mẹ HS đánh giá sự tiến bộ của HS.

c) Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 5 (gồm hai tập) được biên soạn tương thích với Kế hoạch dạy học theo từng tuần bố trí trong SGK **Toán 5** (Cánh Diều). Sách cung cấp cho GV tài liệu củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng thực hành giải quyết vấn đề của HS, đặc biệt khi thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

Đồng thời, để bảo đảm tính tích hợp, tính phân hoá trong dạy học bộ môn Toán nội dung mỗi tuần được thể hiện trong các phần: *Bài tập cơ bản* và *Bài tập nâng cao*.

d) Giúp em học Toán 5 (gồm hai tập) được biên soạn tương thích với Kế hoạch dạy học theo từng tuần bố trí trong SGK Toán 5 (Cánh Diều). Sách cung cấp cho GV tài liệu củng cố, rèn luyện kiến thức, kỹ năng thực hành giải quyết vấn đề của HS, đặc biệt khi thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

3. Thiết bị và đồ dùng dạy học

Về cơ bản, thiết bị và đồ dùng dạy học môn Toán lớp 5 phù hợp theo Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ GD&ĐT. Ngoài ra, có bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của SGK Toán 5 (Cánh Diều).

4. Học liệu điện tử

Khai thác thế mạnh của công nghệ thông tin để tăng hiệu quả của nội dung sách giấy (tương tác hoá, hoạt hoá) điều mà sách giấy không truyền tải được. GV có thể tải hình ảnh trong sách điện tử về máy tính cá nhân và sử dụng cả trong điều kiện không có kết nối Internet.

Học liệu điện tử bao gồm các dạng sau:

– *Phiên bản điện tử của SGK giấy trên trang hoc10.vn bao gồm:*

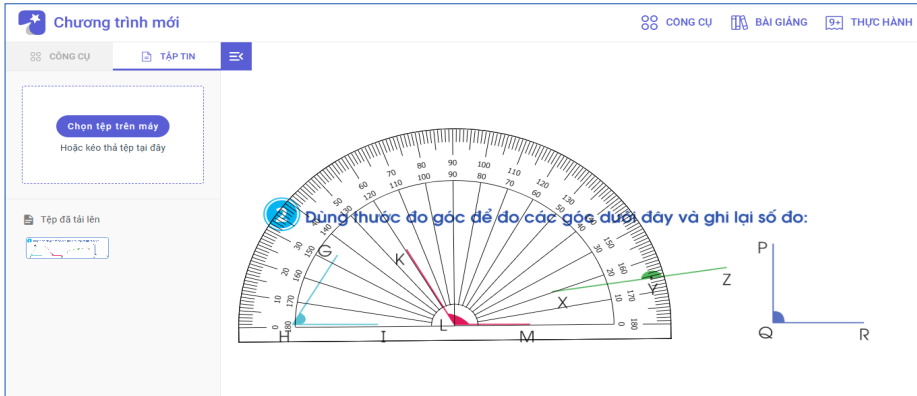
+ Các video hoạt hình hoá nội dung, tăng khả năng tương tác.

+ Các bài tập sử dụng công nghệ thông tin tạo ra sự tương tác giữa sách với người học, có khả năng hỏi đáp – đánh giá kết quả đúng sai khi làm từng bài tập; hỗ trợ GV, HS, phụ huynh HS trong quá trình dạy và học SGK Toán 5 (Cánh Diều).

– *Công cụ ảo, trò chơi, bài giảng hoạt hoá trên trang chuongtrinhmoi.com thể hiện tường minh hoá các thao tác nhằm giúp GV và HS rèn luyện các kỹ năng thực hành đơn giản, thuận tiện theo hướng hình thành và phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán. Tháo gỡ những khó khăn cho HS và GV khi thao tác với các công cụ học toán thông thường như: thước đo góc, ghép hình Tangram, đồng xu, xúc xắc, trò*

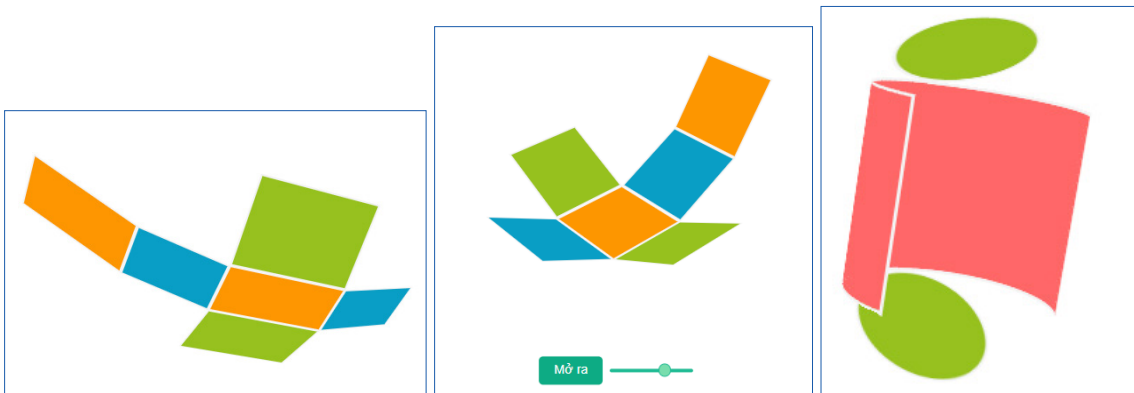
chơi lấy bóng ngẫu nhiên, khai triển hình lập phương, khai triển hình hộp chữ nhật, khai triển hình trụ.

• **Ví dụ 1:** Sử dụng chiếc **thước đo góc** (Hình 1), HS có thể dễ dàng thao tác xoay, lật, phóng to, thu nhỏ, di chuyển đến các vị trí khác nhau để đo góc.



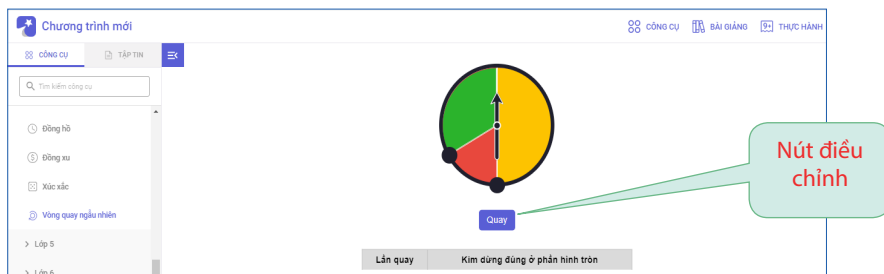
Hình 1

• **Ví dụ 2:** Một công cụ thú vị nữa là **tương tác 3D gấp, mở** hình hộp chữ nhật, hình lập phương, hình trụ giúp HS dễ dàng nhận biết được hình khai triển của các hình khối này.



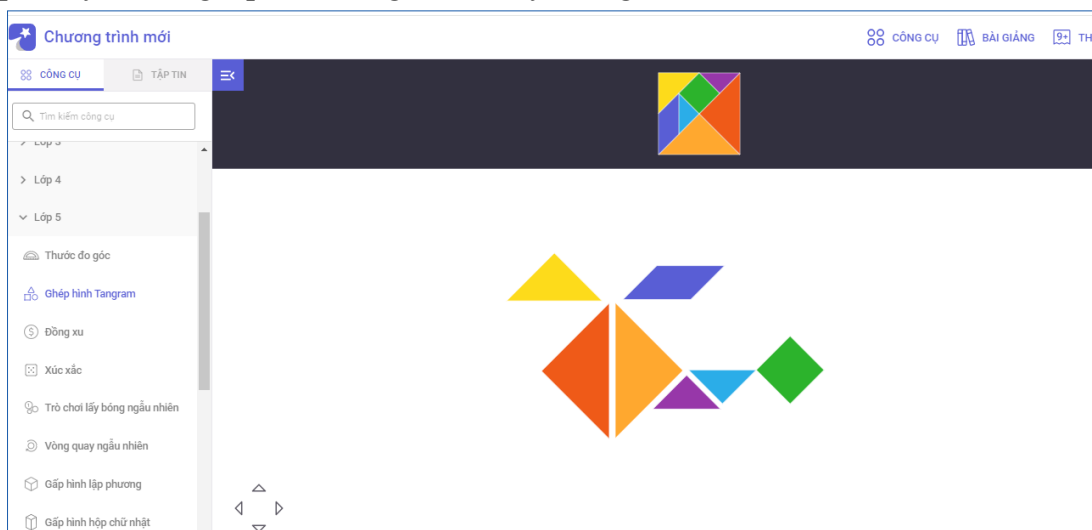
Hình 2

• **Ví dụ 3:** **Vòng xoay ngẫu nhiên** (Hình 3) là một công cụ trợ giúp khi dạy học Một số yếu tố thống kê và xác suất. GV và HS có thể sử dụng vòng xoay này để tổ chức trò chơi, cảm nhận tính ngẫu nhiên và kiểm đếm số lần xuất hiện của một sự kiện.



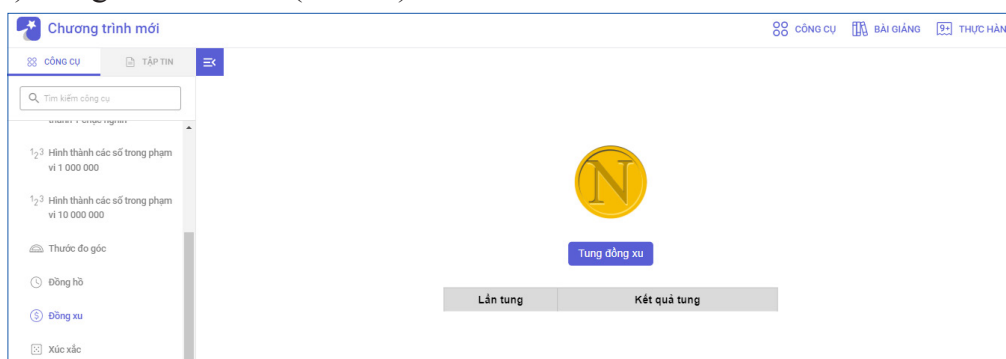
Hình 3

- **Ví dụ 4:** Với công cụ **Ghép hình Tangram** (Hình 4), HS dễ dàng lấy ra các mảnh ghép, xoay, lật để ghép hình sáng tạo theo ý tưởng của các em.

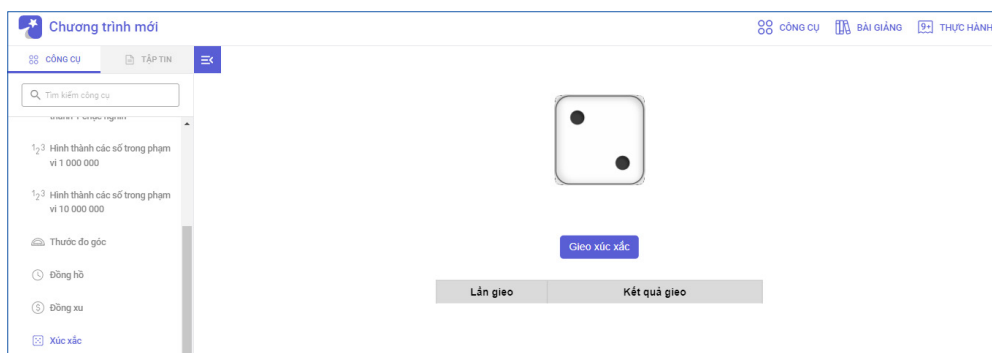


Hình 4

- Ngoài ra, còn có các công cụ để tổ chức các trò chơi đơn giản như “tung đồng xu” (Hình 5) và “giao xúc xắc” (Hình 6).



Hình 5



Hình 6

- *Tư liệu bài giảng dành cho GV:* thiết kế bài giảng tương ứng với từng kiểu bài dạy học, các tài liệu hỗ trợ để GV có thể tham khảo khi dạy học.
- *Tài liệu tập huấn, bài tập hỗ trợ:* để GV, HS tham khảo.

HƯỚNG DẪN SOẠN BÀI DẠY HỌC THEO SÁCH GIÁO KHOA TOÁN 5 (CÁNH DIỀU)

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Khi chuẩn bị thiết kế kế hoạch bài học (soạn giáo án) theo hướng tiếp cận NL, GV cần thực hiện các bước sau:

Bước 1. Nghiên cứu bài học

GV nghiên cứu bài học để xác định mục tiêu về kiến thức, năng lực, phẩm chất của HS được hình thành, rèn luyện sau khi học xong bài học (Cần trả lời các câu hỏi: HS có được những kiến thức, năng lực, phẩm chất gì sau khi học bài này?; HS đã có được những kiến thức nào, vốn kinh nghiệm thực tiễn gì liên quan đến bài học?). Từ đó, xác định được kiến thức trọng tâm và dự kiến các hoạt động học tập của HS.

Khi xác định mục tiêu, GV cần dựa vào chuẩn kiến thức kỹ năng của môn học và kết quả nghiên cứu bài học. Khi viết mục tiêu bài học, GV cần sử dụng các động từ đo được như: trình bày, phát biểu, xác định, phân tích, giải thích, so sánh, vận dụng, ... Ngoài ra, GV cần trả lời câu hỏi: HS vận dụng kiến thức của bài học vào thực tiễn như thế nào?

Bước 2. Thiết kế các hoạt động học tập

GV cần dự kiến các hoạt động học tập của HS khi nghiên cứu bài học, các hoạt động thường là: hoạt động trải nghiệm (gồm trải nghiệm kiến thức cũ hoặc trải nghiệm bằng vốn sống của HS); hoạt động phân tích, khám phá và rút ra bài học; hoạt động thực hành luyện tập; hoạt động củng cố, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Bước 3. Thiết kế kế hoạch bài học (giáo án)

Nội dung của bản Kế hoạch bài học có thể như sau:

		Ngày tháng năm
Toán 5. Tiết	TÊN BÀI	
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT		
1. Kiến thức, kỹ năng		
2. Năng lực, phẩm chất		
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC		
– Giáo viên		
– Học sinh		
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU		
A. Hoạt động khởi động		
B. Hoạt động hình thành kiến thức		
C. Hoạt động thực hành, luyện tập		
D. Hoạt động vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn		
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY		

II. BÀI SOẠN MINH HOẠ

33. CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên.
- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.
- Phát triển các NL toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên.
- Bảng phụ, máy chiếu, các đồ dùng học tập cần thiết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

A. Hoạt động khởi động

HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:

- Quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).
- Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh. Chẳng hạn: Có 3,9 kg long nhãn chia đều vào 3 túi. Mỗi túi chứa bao nhiêu ki-lô-gam long nhãn?
- Nêu phép tính: $3,9 : 3 = ?$

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Tính $3,9 : 3 = ?$

HS thảo luận cách đặt tính và tính; đại diện nhóm nêu cách làm.

GV chốt lại các bước thực hiện phép tính $3,9 : 3 = ?$

- Đặt tính chia.
- Thực hiện phép chia theo tiến trình sau:
 - + Chia phần nguyên (chia như chia hai số tự nhiên), viết kết quả vào “góc số thương”.
 - + Viết dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm được.
 - + Hạ chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục chia.
 - + Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia cho đến khi kết thúc tất cả các chữ số có mặt ở phần thập phân của số bị chia.

GV nêu một phép tính khác để HS thực hiện trên bảng con, chẳng hạn: $32,8 : 4$.

2. HS đọc quy tắc chia (cách làm tính chia) một số thập phân cho một số tự nhiên nêu trong SGK.

3. GV nhấn mạnh:

Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên HS cần thành thạo 2 kĩ năng then chốt:

- Chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên.
- Biết xác định đúng vị trí của dấu phẩy ở trong số thương.

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1. Giúp HS củng cố cách thực hiện phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên với các thao tác như đã nêu trong phần hình thành kiến thức mới.

- HS tự làm bài rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.

Bài 2

– HS quan sát mẫu: Tính $46,2 : 6 = ?$ và nhận biết quy trình thực hiện bao gồm các thao tác như ở bài 1.

– GV nhận xét: Đây là trường hợp khi chia phần nguyên của số bị chia cho số chia ta gặp phép chia có dư.

– HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực.

Bài 3

– HS đọc đề bài, tìm hiểu đề, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày bài giải.

Bài giải

Chiều cao của hươu cao cổ con là:

$$4,24 : 2 = 2,12 \text{ (m)}$$

Đáp số: 2,12 m.

– HS kiểm tra lại bài giải (phép tính, câu trả lời). GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi (nếu có) cho HS.

Bài 4

a) HS quan sát mẫu: Tính $6,3 : 7 = ?$ và nhận biết các thao tác cần thực hiện:

- + Đặt tính chia.
- + Chia phần nguyên trước, ta có 6 chia 7 được 0, viết 0 vào “góc số thương”.
- + Viết dấu phẩy vào bên phải thương vừa tìm được.
- + Hạ chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để chia tiếp cho đến khi kết thúc tất cả các chữ số.

Lưu ý: Ở đây xuất hiện lượt chia có số bị chia nhỏ hơn số chia và phép chia có chữ số 0 ở thương.

b) HS tự làm các bài tập cho trong SGK rồi đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe. GV tạo cơ hội cho HS được tương tác tích cực.

D. Hoạt động vận dụng

Bài 5. HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì; suy nghĩ tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi trình bày phương án giải.

Bài giải

Số ngày Dũng tập nhảy là:

$$5 \times 5 = 25 \text{ (ngày)}$$

Số giờ Dũng đã luyện tập trong mỗi ngày là:

$$37,5 : 25 = 1,5 \text{ (giờ)}$$

Đáp số: 1,5 giờ.

– GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách nghĩ của các em.

(*) **Củng cố, dặn dò**

– Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?

– GV nhắc lại: Khi chia một số thập phân cho một số tự nhiên, hai thao tác quan trọng là chia như chia hai số tự nhiên và xử lí dấu phẩy.

(*) **Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh**

– Thông qua việc biết vận dụng phép chia một số thập phân cho một số tự nhiên để giải quyết vấn đề, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

– Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

IV. LƯU Ý CHO GIÁO VIÊN

Bài này được thiết kế cho 2 tiết học. Căn cứ vào đối tượng HS của lớp mình, GV có thể phân bổ thời gian cho phù hợp. Chẳng hạn tiết 1 có thể kết thúc khi hết bài 1 và bài 2; tiết 2 dành cho các bài tập còn lại.

79. BIỂU ĐỒ HÌNH QUẠT TRÒN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

– Nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn.

– Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn. Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn.

– Phát triển các NL toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

SGK, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK, các đồ dùng học tập cần thiết.

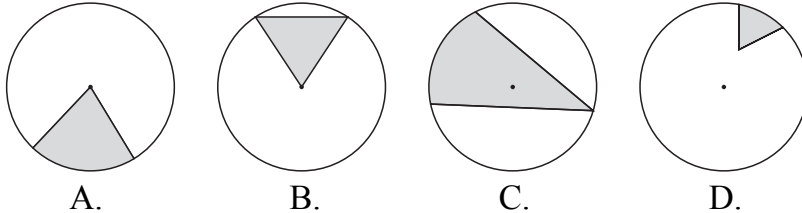
III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

A. Hoạt động khởi động

HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:

Hoạt động 1

– GV nêu vấn đề: Chọn hình vẽ có phần đã tô màu là hình quạt tròn.

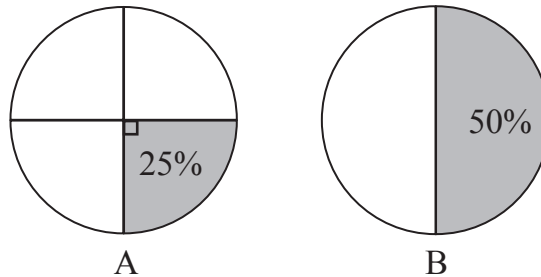


– HS chọn đáp án A.

– GV nói: Phần tô màu ở hình A được giới hạn bởi 2 bán kính có dạng hình quạt tròn.

Hoạt động 2

– GV nêu vấn đề: Mỗi hình sau đã được tô màu vào bao nhiêu phần trăm của hình tròn?



– HS trả lời: Hình A được tô màu vào $\frac{1}{4}$ hình tròn, chính là 25% hình tròn. Hình B được tô màu vào một nửa hình tròn chính là 50% hình tròn.

Hoạt động 3

– GV nêu vấn đề: Nêu một thông tin em biết khi quan sát bảng thống kê sau.

Bảng theo dõi dinh dưỡng trong một ngày của gia đình bạn Thu:

Dinh dưỡng	Khối lượng (g)
Tinh bột (ngũ cốc,...)	2 100
Chất đạm (thịt, cá, trứng,...)	850
Chất béo (dầu, mỡ,...)	200
Vitamin và khoáng chất (rau, trái cây,...)	1 050
Tổng	4 200

– HS 1 nói: “Đây là bảng thống kê theo dõi chất dinh dưỡng sử dụng trong một ngày của gia đình bạn Thu”.

– HS 2 nói: Có 4 nhóm chất dinh dưỡng được thống kê là tinh bột, chất đạm, chất béo,

vitamin và khoáng chất. Số liệu thống kê cho biết: Tinh bột 2 100 g; Chất đạm 850 g; Chất béo 200 g; Vitamin và khoáng chất 1 050 g.

– HS 3 nói: Em còn biết được nhà bạn ăn nhiều tinh bột nhất, ít chất béo nhất.

Hoạt động 4

– GV nêu vấn đề: Bảng thống kê là một loại *công cụ thống kê* thường dùng trong đời sống hằng ngày. Em hãy kể tên các công cụ thống kê mà em **đã được** học.

– HS liệt kê các công cụ thống kê đã học như: Bảng thống kê số liệu, biểu đồ tranh, biểu đồ cột.

Hoạt động 5

Từ lớp 2, chúng ta đã được học nhiều công cụ thống kê khác nhau. Trong mỗi tình huống cụ thể, người ta sẽ lựa chọn công cụ thống kê phù hợp để biểu diễn số liệu thống kê sao cho dễ quan sát, dễ tìm hiểu, phân tích thông tin.

Bài ngày hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu một công cụ thống kê nữa **đó là biểu đồ hình quạt tròn**.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1

– GV hướng dẫn HS chuyển đổi các số liệu về dạng tỉ số %:

Ví dụ: $2\ 100 : 4\ 200 = 50\%$. Tương tự, ta cũng tính được tỉ lệ phần trăm của các chất dinh dưỡng khác.

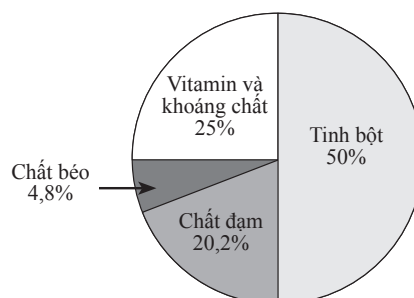
– GV gợi ý: Khi các số liệu thống kê được viết dưới dạng tỉ số phần trăm ta nên sử dụng hình thức biểu đồ nào (biểu đồ tranh, biểu đồ cột) để biểu diễn trực quan các số liệu thống kê?

Hoạt động 2. Giới thiệu biểu đồ hình quạt tròn

– GV nói: Khi những số liệu ở dạng tỉ số phần trăm, người ta thường sử dụng một loại công cụ thống kê để dễ quan sát, dễ đọc, dễ so sánh, phân tích. Đó là biểu đồ hình quạt tròn.

– GV đính lên bảng hình sau và nói:

Biểu đồ theo dõi dinh dưỡng trong một ngày của gia đình bạn Thu



Trong biểu đồ hình quạt tròn người ta:

- Dùng một hình tròn để biểu diễn toàn bộ các số liệu.
- Các hình quạt tròn biểu diễn tỉ số phần trăm từng loại dinh dưỡng được thống kê.

– GV yêu cầu: Hãy quan sát biểu đồ và nói cho bạn nghe về những thông tin biết được từ biểu đồ này.

Hoạt động 3

– GV giới thiệu để HS làm quen với việc đọc biểu đồ hình quạt tròn:

• Biểu đồ hình quạt tròn nói trên thống kê các loại chất dinh dưỡng sử dụng trong một ngày của gia đình bạn Thư.

Có 4 loại chất dinh dưỡng được thống kê là: Chất bột, chất đạm, chất béo, vitamin và khoáng chất.

• Tỉ số phần trăm ghi ở mỗi hình quạt tròn tương ứng với tỉ số phần trăm của từng loại chất dinh dưỡng.

• Tổng các tỉ số phần trăm ghi ở 4 hình quạt tròn là 100%.

• Nhìn vào biểu đồ ta còn biết được: Loại chất dinh dưỡng nào được gia đình bạn Thư sử dụng nhiều nhất, loại nào ít nhất.

– GV giúp HS *nhận biết khái quát*: Biểu đồ hình quạt tròn bao gồm:

+ Tên biểu đồ (thống kê về cái gì).

+ Tên các đối tượng thống kê (thống kê loại *đối tượng* nào).

+ Các số liệu thống kê được viết dưới dạng tỉ số phần trăm.

+ Mỗi loại chiếm bao nhiêu %, và tổng các tỉ số phần trăm ghi ở các hình quạt tròn là 100%.

C. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1. GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý để hướng dẫn HS thực hành đọc biểu đồ hình quạt tròn, chẳng hạn:

– Tên của biểu đồ là gì?

Trả lời: “Sự ưa thích các loại màu sắc của 500 học sinh”.

– Những loại màu sắc nào được 500 bạn học sinh lựa chọn?

– Có bao nhiêu phần trăm học sinh thích màu xanh lá cây?

– Tính số phần trăm học sinh thích màu đỏ?

Gợi ý: Tính tổng số phần trăm học sinh thích màu xanh lá cây, màu vàng, màu xanh da trời. Từ đó, tính được số phần trăm học sinh thích màu đỏ bằng cách lấy 100% trừ đi tổng số phần trăm đó.

– HS trả lời các câu hỏi trong bài tập và chia sẻ với bạn:

+ Số học sinh thích màu xanh lá cây chiếm 30%.

+ Số học sinh thích màu vàng chiếm 8%.

+ Số học sinh thích màu xanh da trời chiếm 16 %.

+ Số học sinh thích màu đỏ chiếm: $100\% - 30\% - 16\% - 8\% = 46\%$.

– Một HS nêu cách làm khác để tính số phần trăm của học sinh thích màu đỏ: $100\% - (30\% + 16\% + 8\%) = 46\%$.

Bài 2. GV đặt câu hỏi gợi ý để hướng dẫn HS thực hành đọc biểu đồ, chẳng hạn:

– Em hãy nêu tên của biểu đồ hình quạt tròn.

Trả lời: “Kết quả bình chọn món ăn Hà Nội ưa thích của 1 400 du khách nước ngoài”.

– Có bao nhiêu phần trăm du khách thích món bún chả?

Trả lời: Nhìn hình vẽ thấy hình quạt tròn màu xanh da trời chiếm $\frac{1}{4}$ hình tròn. Vậy số du khách thích món bún chả chiếm 25%.

– Có bao nhiêu phần trăm du khách thích món nem rán?

Trả lời: Tính tổng số phần trăm học sinh thích món bún chả, bún đậu và phở là:

$$25\% + 18,5\% + 42\% = 85,5\%$$

Vậy, số phần trăm du khách thích món nem rán là:

$$100\% - 85,5\% = 14,5\%$$

HS trả lời các câu hỏi trong bài tập và chia sẻ với bạn.

Bài 3. GV đặt câu hỏi gợi ý để HS thực hành đọc biểu đồ, chẳng hạn:

– HS nhận biết một số thông tin bước đầu trên biểu đồ hình quạt tròn đã cho.

– HS trả lời câu hỏi và chia sẻ với bạn.

+ Tổng các tỉ số phần trăm ghi ở các hình quạt tròn trong hình 1 lớn hơn 100%. Đây là biểu đồ sai.

+ Tổng các tỉ số phần trăm ghi ở các hình quạt tròn trong hình 2 bé hơn 100%. Đây cũng là biểu đồ sai.

Bài 4. HS đọc biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ, chẳng hạn:

– Nêu tên của biểu đồ hình quạt tròn.

Trả lời: “Các khoản chi tiêu tiền lương hàng tháng của một người”.

a) Nhìn hình vẽ thấy hình quạt tròn chỉ phần trăm dành cho việc ăn uống chiếm $\frac{1}{4}$ hình tròn. Vậy số tiền dành cho việc ăn uống chiếm 25%.

b) Số tiền dành cho việc mua sắm chiếm số phần trăm là:

$$100\% - (15\% + 18\% + 30\% + 25\%) = 12\%$$

c) Nếu lương của người đó là 6 triệu đồng thì:

+ Số tiền dành cho mua sắm là: $6\,000\,000 \times 12\% = 720\,000$ (đồng).

+ Số tiền để tiết kiệm là: $6\,000\,000 \times 18\% = 1\,080\,000$ (đồng).

– HS đôi vớ kiểm tra chéo.

D. Hoạt động vận dụng

Bài 5

– HS quan sát biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:

+ Áo khoác bán được: 25%.

+ Váy bán được: 25%.

+ Mũ bán được: $100\% - (25\% + 25\% + 38\%) = 12\%$.

– HS thảo luận nhóm bằng kỹ thuật “Ồ bi” để đặt ra và trả lời các câu hỏi liên quan đến biểu đồ. Ví dụ:

+ Hãy cho biết: Áo khoác bán được bao nhiêu phần trăm? Váy bán được bao nhiêu phần trăm? Mũ bán được bao nhiêu phần trăm?

+ Trong các mặt hàng đó, mặt hàng nào được bán chạy nhất?

– *Mở rộng: Nếu là người chủ cửa hàng đó, sau khi xem thông tin trên biểu đồ em có suy nghĩ gì? Vậy chúng ta cần làm gì để bán được nhiều sản phẩm hơn?*

+ GV nêu câu hỏi: Mặt hàng áo khoác đang bán khá chạy. Vậy chúng ta có nên nhập thêm không?

+ HS phân tích số liệu trên biểu đồ hình quạt tròn kết hợp với hiểu biết thực tế để nêu lên nhiều ý kiến hay và sát hợp với thực tế.

(*) Củng cố, dặn dò

– HS chia sẻ hôm nay học được những gì, đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn, biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn.

– Biểu đồ hình quạt tròn cũng như các công cụ thống kê được sử dụng rất nhiều trong cuộc sống. Về nhà các em hãy tìm hiểu thêm các công cụ thống kê này để chuẩn bị cho tiết học sau.

(*) Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho học sinh

Thông qua nhận biết về biểu đồ hình quạt tròn, đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ hình quạt tròn và bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ hình quạt tròn, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hoá, NL giao tiếp và NL giải quyết vấn đề toán học.

IV. LƯU Ý CHO GIÁO VIÊN

Bài này được thiết kế cho 2 tiết học. Căn cứ vào đối tượng HS của lớp mình, GV có thể phân bổ thời gian cho phù hợp. Chẳng hạn, tiết 1 có thể kết thúc khi hết bài 1, bài 2; tiết 2 dành cho các bài tập còn lại.

VÍ DỤ VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN 5

I. MỤC ĐÍCH CỦA XÂY DỰNG ĐỀ MINH HOẠ MÔN TOÁN 5

Mục tiêu của việc xây dựng đề là nhằm đánh giá kết quả học tập môn toán của HS đối chiếu với các yêu cầu cần đạt đối với HS lớp 5 nêu trong chương trình giáo dục phổ thông môn Toán cấp tiểu học.

Việc đánh giá kết quả học tập của HS lớp 5 có thể thực hiện thông qua quá trình đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Ở đây, đề minh họa được sử dụng cho việc đánh giá cuối học kì II lớp 5.

II. VÍ DỤ VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN 5

Mạch kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số điểm	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Số và phép tính	<p>Số thập phân:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Đọc, viết được số thập phân; so sánh được hai số thập phân. – Thực hiện được việc sắp xếp các số thập phân theo thứ tự (từ bé đến lớn hoặc ngược lại) trong một nhóm có không quá 4 số thập phân. – Làm tròn được một số thập phân tới số tự nhiên gần nhất hoặc tới số thập phân có một hoặc hai chữ số ở phần thập phân – Giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính với số thập phân. – Nhận biết được tỉ số, tỉ số phần trăm của hai đại lượng cùng loại. – Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến: tìm hai số khi biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó; tính tỉ số phần trăm của hai số; tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. 	5	3	1	1

Hình học và đo lường	<p>Hình học:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải thích đặc điểm hình hình thang, đường tròn, một số loại hình tam giác như tam giác nhọn, tam giác vuông, tam giác tù, tam giác đều. – Xác định được hình khai triển của hình lập phương, hình hộp chữ nhật và hình trụ. – Giải quyết một số vấn đề liên quan đến ứng dụng của hình học trong thực tiễn hoặc liên quan đến nội dung các môn học khác. <p>Đo lường:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo đại lượng thông dụng. – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đo thể tích, dung tích, thời gian. – Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán liên quan đến chuyển động đều (tìm vận tốc, quãng đường, thời gian của một chuyển động đều). 	4	1	2,5	0,5
	<p>Thống kê và xác suất</p> <p>Giải quyết được những vấn đề đơn giản xuất hiện từ các số liệu từ biểu đồ thống kê hình quạt tròn.</p>	1		0,5	0,5
Tổng		10	4	4	2

TT	Mạch kiến thức TN		Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng
			TL	TN	TL	TN	TL	TN	
1	Số và phép tính	Câu số	1a,1b	6	1c			9	5
		Số điểm	1	2	1			1	
2	Hình học và đo lường	Câu số	2		3,5	8	4		4
		Số điểm	1		1,5	1	0,5		
3	Thống kê và xác suất	Câu số				7a		7b	1
		Số điểm				0,5		0,5	
Tổng số điểm			2	2	2,5	1,5	0,5	1,5	10
Tổng số điểm			4		4		2		

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

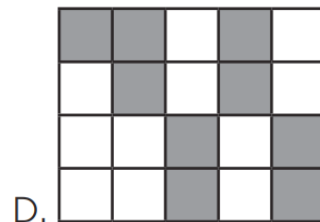
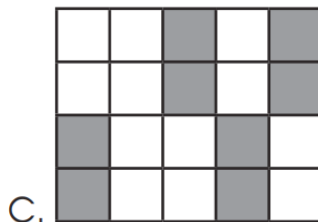
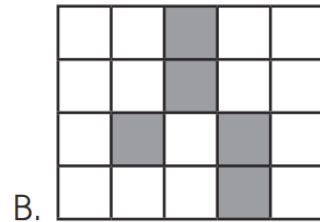
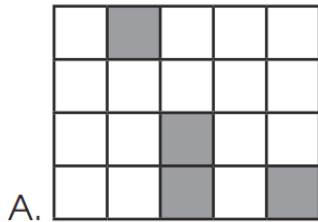
Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu.

1. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

a) Phân số $\frac{6}{5}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 6,5. B. 1,2. C. 0,12. D. 0,012.

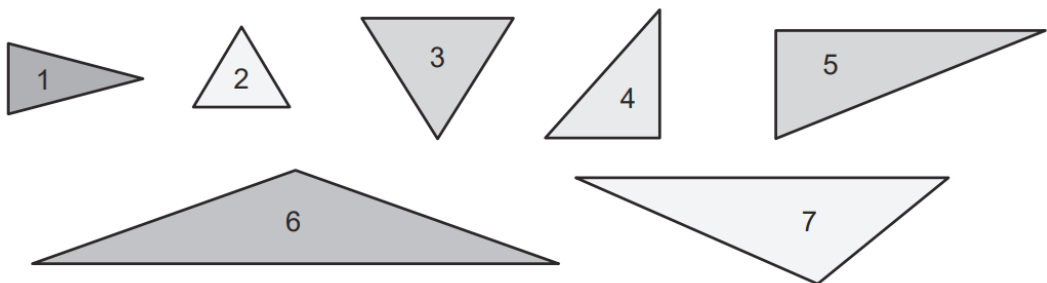
b) Hình nào đã tô màu vào 40%?



c) Số 1,25 được viết dưới dạng tỉ số phần trăm là:

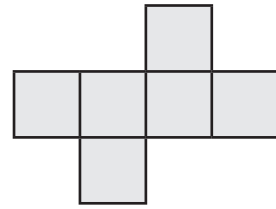
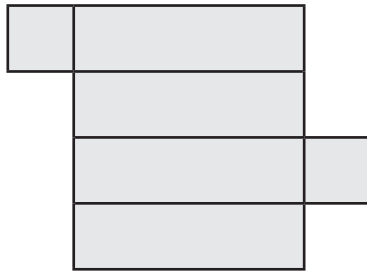
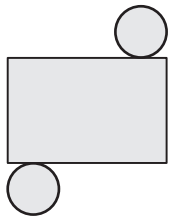
- A. 12,5%. B. 125%. C. 1,25%. D. 0,125%.

2. a) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:



- Các tam giác số là tam giác nhọn.
- Các tam giác số là tam giác vuông.
- Các tam giác số là tam giác tù.
- Các tam giác số là tam giác đều.

b) Nối mỗi hình với hình khai triển và tên hình thích hợp:

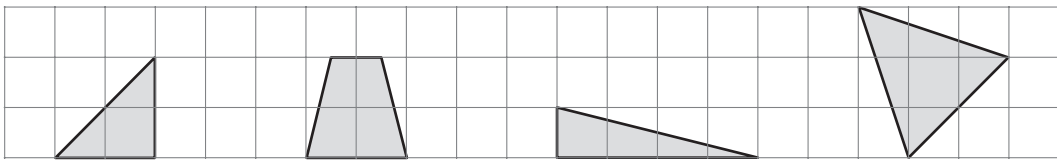


Hình trụ

Hình hộp chữ nhật

Hình lập phương

3. Diện tích của hình nào bằng diện tích hình A?



(A)

(1)

(2)

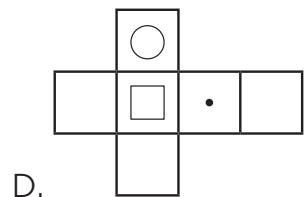
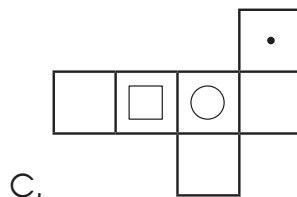
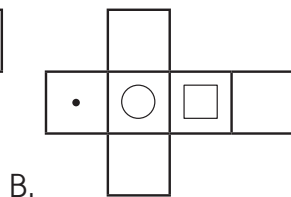
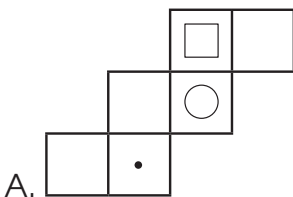
(3)

A. Hình 1.

B. Hình 2.

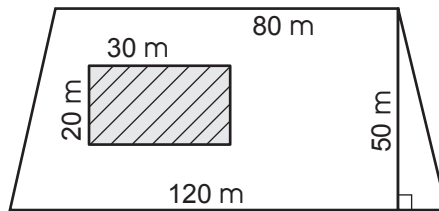
C. Hình 3.

4. Mở hình hộp dưới đây được hình nào?



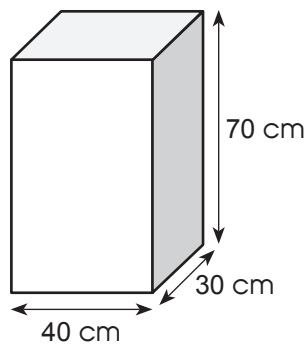
5. Viết tiếp vào chỗ chấm:

Một mảnh đất có dạng hình thang, kích thước như hình dưới đây, trên mảnh đất đó người ta đã dựng nhà ở phần đất có dạng hình chữ nhật được tô màu. Tính diện tích phần đất chưa làm nhà.



Trả lời: Diện tích của phần đất chưa làm nhà là:

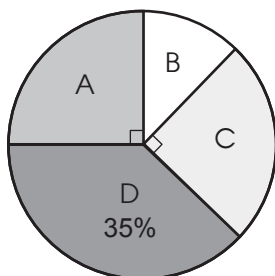
6. Cho hình hộp chữ nhật có kích thước như sau:



Thể tích của hình hộp chữ nhật trên là:

7. Biểu đồ sau cho biết kết quả tham gia khảo sát của học sinh các lớp khối 5:

Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:



a) Lớp 5B có số học sinh tham gia khảo sát là%.

b) Nếu tổng số học sinh tham gia khảo sát là 140 học sinh thì:

- Lớp 5A cóbạn tham gia khảo sát,
- Lớp 5B cóbạn tham gia khảo sát,
- Lớp 5C cóbạn tham gia khảo sát,
- Lớp 5D cóbạn tham gia khảo sát.

8. Lúc 9 giờ 15 phút một ô tô đi từ A với vận tốc 50 km/h và đến B lúc 11 giờ 45 phút.

a) Tính thời gian ô tô đi từ A đến B.

b) Tính quãng đường AB.

Bài giải:

.....
.....
.....
.....
.....

9. Một ô tô chạy xăng cứ 100 km thì tiêu thụ hết 9,5 l xăng. Một chiếc xe tương tự, phiên bản động cơ Diesel chạy dầu cứ 100 km tiêu thụ 6,5 l dầu. Nếu xăng có giá 23 500 đồng mỗi lít và dầu Diesel có giá 22 000 đồng mỗi lít thì người dùng sẽ tiết kiệm được bao nhiêu tiền khi sử dụng xe chạy dầu trên hành trình 500 km?

Trả lời:
.....

CÂU HỎI ĐÁNH GIÁ VÀ LÀM BÀI THU HOẠCH

1. Phân tích một số điểm mới trong SGK Toán 5 (Cánh Diều).
2. Thầy/cô hãy lựa chọn một nội dung trong SGK Toán 5 (Cánh Diều) và soạn bài dạy (thiết kế kế hoạch bài học) cho nội dung đó.
3. Phân tích các phương pháp, kĩ thuật và hình thức tổ chức dạy học, cách đánh giá HS dự kiến sẽ sử dụng trong kế hoạch bài học đã thực hiện ở câu 2.

*Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống*

**BỘ TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5**

- 1. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Toán lớp 5**
2. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Tiếng Việt lớp 5
3. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí lớp 5
4. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Khoa học lớp 5
5. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Tin học lớp 5
6. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 5
7. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Công nghệ lớp 5
8. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Âm nhạc lớp 5
9. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Mĩ Thuật lớp 5
10. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Giáo dục thể chất lớp 5
11. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Tiếng Anh lớp 5
12. Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm lớp 5